



Trần Quang Thi
năm 1937



Trinaghi
S. J. Jan 1982



phải quang sáng

sinh năm 1976



Walter Allen

Nov 21 1946

Số: 90/QH-2

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng – Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 19 - QĐ ngày 31/01/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: TRẦN QUANG KHẢI (Trần Văn Bộ)

Ngày, tháng, năm sinh: 1937

Quê quán: Sa đéc

Trú quán: 62/78 Khóm 3, Ph. Quang vinh, Biên hòa, Đ.N.

Nơi cho về: địa chỉ trên

Số lệnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 37/067.051-Thiếu úy Đại đội phó - c3 đ338 ĐPQ hậu nghĩa.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Quang Vinh thuộc Huyện,

Quận: Biên Hòa Tỉnh, Thành phố: Đồng nai.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

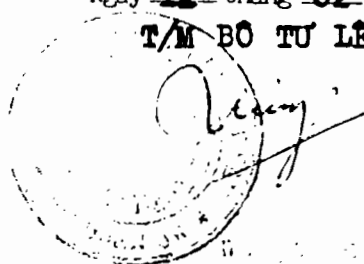
- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng

- Thời hạn đi đường: Hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: (Có phiếu cấp phát kèm theo)

Ngày 12 tháng 02 năm 1980

T/M BỘ TƯ LỆNH



13/8/81

X

(()) UYẾT : (()) I N H .
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI .

--++--

() Căn cứ Quyết định số 01/QĐ/BNV /75 ngày 10/3/75 của Chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam và sắc lệnh 175/SL ngày 18/8/53 của Hội Đồng Chính phủ qui định quyền hạn và nhiệm vụ của UBND cấp Tỉnh .

- Căn cứ Chính sách 12 điểm của Chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa miền Nam Việt Nam đối với những người làm việc trong quân đội , chính quyền và các tổ chức Chính trị phản động của chế độ cũ theo văn bản ban hành số 02.CS75 ngày 25/5/76 .

- Căn cứ biên bản xét duyệt của Hội đồng xét duyệt Tỉnh ngày ____ tháng ____ năm 1981.

- Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Tỉnh Đồng Nai và sau khi xét hành vi , hoạt động , thái độ kết quả trong quá trình cải tạo của đối tượng .

(()) UYẾT : (()) I N H

Điều 1 : Trả quyền công dân cho : *H/S*

- Họ và tên : *Trần Quang Khai* Tuổi *19.37*
- Sinh quán : *Sài Gòn - Ông. Ông. Ông*
- Trú quán : *64/78. K. Ông. Ông*

Quyết định này thi hành kể từ ngày ký.

Điều 2 : Ông Chánh văn phòng UBND Tỉnh Đồng Nai , Ông trưởng Ty Công an Đồng Nai và ,
chiếu theo trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

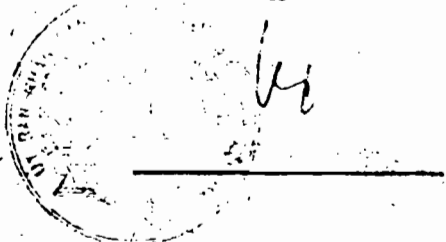
/)/gày tháng năm 1981 .
TM. UBND TỈNH ĐỒNG NAI .

SAO Y BẮT CHÁNH .

Ngày *10* tháng *4* năm 1981 .
TM. UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA .

(Đã ký)

NGUYỄN HÒANG VÂN .





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **300168829**

Họ tên **VÕ-THỊ-NĂM.**

Sinh ngày **1946.**

Nguyên quán **Tân-Phú,**
Đức-Hòa, Long-An.

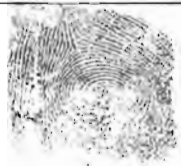
Nơi thường trú **Tân-Quy-Hạ,**
Tân-Phú, Đức-Hòa, Lg-An.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật giáo



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm c2,5cm trên
sau cánh mũi trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 15 tháng 01 năm 1979

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

a.g
Trần Văn Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 000651866

Họ tên **TRẦN QUANG KHẢI**

Sinh ngày 1937

Nguyên quán Mỹ-Ngãi,

Cao-Lãnh, Sa-Đéc

Nơi thường trú Tân-Quy-Hạ, Tân

Phủ Đức-Hòa, Long-An

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,5cm x 4cm
sau cánh mũi phải

Ngày 19 tháng 09 năm 1984

XX/ GIÁM ĐỐC HOẶC TƯỚNG TY CÔNG AN



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Kính gửi: UBND. Phường Quang Vinh Thành Phố Cần Thơ
Tỉnh Đồng Nai

Việc yêu: Đơn xin xác nhận không quan hệ và sống chung

Chúng tôi ký từ dưới đây là: Trần Quang Khải
sinh năm 1937. CMND số 300651866 ngụ xã Tân Phú huyện
Đức Hòa tỉnh Long An và Huyện thị Kế sinh năm 1941
CMND số 270 070590 ngụ Phường Quang Vinh Thành Phố Cần Thơ
Tỉnh Đồng Nai.

Nguyên tắc đây chúng tôi có an c' với nhau dưới
đó đưa con: 1) Trần Quang Hoàng sinh năm 1961
2) Trần Quang Thành sinh năm 1963 - 3) Trần Quang Daus sinh năm 1964
4) Trần Thị Kim Phụng ^{sinh năm 1964} 5) Trần Thị Kim Liên sinh năm 1970

Vào khoảng đầu năm 1975 chúng tôi kết hôn nhau
và nhất trí đưa đơn ra tòa xin ly dị. Tòa chưa kịp xử
thì tháng 6/75 Trần Quang Khải chấp hành đi học tập cải tạo
ở Khải Lã Thiệu lý S. quan chỉ đ' cũ mãi đến tháng 4/80
Khải mới được thả về; chúng tôi cũng nhất quyết không
đ' lại với nhau. Sau thời gian quan chỉ được thả Khải xin
di chuyển về quê địa chỉ tên lần ăn. Phần 05 đưa con c'
về mẹ theo địa chỉ tên.

Nay chúng tôi làm đơn này kính xin Ủy Ban NN
Phường xác nhận chúng tôi không còn quan hệ và sống chung
nhau để chúng tôi được yên lòng.

Cần Thơ ngày 23 tháng 11 năm 1988
Ký tên

BKA

Ké

Trần Quang Khải

Huyện thị Kế

Nhân chứng lần 1

Tôi, hìn văn Ba

CMND số 270 100 8

Đ 62/72 CN Th. S. Quang Vinh

là người bạn thân của chủ Ké

bà anh Khải, xác nhận anh chủ c'

sống chung với nhau K/1975

Nhân dân, cần &
tôi lo nghĩ thiếp
Sang năm 1910 không CN NO
hiện, ngày 22/03 không đi p. a vius
Cả họ làm cần của gia đình anh & anh
và thính đến tháng 2 năm 1975
Đến nay không lấy chồng với anh
Diệp

Vào năm 1975, lương sinh
lương tên Việt Nam, địa phương
Lương dân là lương, tôi.

TH. 19. 5
TH. 19. 5
TH. 19. 5



Nguyễn Văn Khôi

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. phường Tân Phú
Huyện, Quận Đức Hòa
Tỉnh, Thành phố Long An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 109
Quyền 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên TRẦN QUANG KHÁI Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng năm sinh Ngày mười, tháng ba, năm một ngàn chín trăm
tám mươi hai (10 - 03 - 1982)
Nơi sinh Số 92 Ấp Tân Qui Mỹ, Xã Tân Phú, Huyện Đức Hòa, Long An
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Võ Thị Năm</u>	<u>Trần Quang Khải</u>
Tuổi	<u>1946</u>	<u>1937</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Số 92 Ấp Tân Qui Mỹ</u>	<u>Số 92 Ấp Tân Qui Mỹ</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Trần Quang Khải sinh năm 1937, nơi hiện ngụ số 92 Ấp Tân Qui Mỹ
Xã Tân Phú, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Người đứng khai

Đăng ký ngày 08 tháng 5 năm 19 82

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Ấn ký: Chủ tịch

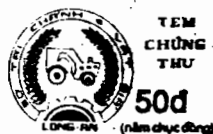
Trần Quang Khải

Lê Tấn Thành

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 18 tháng 5 năm 1990

T/M UBND

Ký tên đóng dấu



TEM
CHUNG
THU

50d

(năm chức đồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Tân Phú
Huyện, Quận Đô Hòa
Tỉnh, Thành phố Long An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 942
Quyển C1



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên TRẦN QUANG SANG Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng năm sinh Ngày mười chầu, tháng mười hai, năm một ngàn
chầu trăm bảy mươi sáu (19 - 12 - 1976)
Nơi sinh Số: 92 Ấp Tân Qui Hạ, Xã Tân Phú, Huyện Đô Hòa, Long An
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Võ Thị Nở</u>	<u>Trần Quang Nhí</u>
Tuổi	<u>1940</u>	<u>1937</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Số: 92 Ấp Tân Qui Hạ</u>	<u>Số 92 Ấp Tân Qui Hạ</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Trần Quang Nhí sinh năm 1937 nơi hiện ngụ số 92 Ấp Tân Qui Hạ
Xã Tân Phú, Huyện Đô Hòa, Tỉnh Long An

Người đứng khai

Cháu
Trần Quang Nhí

Đăng ký ngày 11 tháng 05 năm 1985
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Trần Thị Ch�u Tịch

Trần Tân Thành

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 05 năm 1986

T/M UBND

Ký tên và đóng dấu



TÊN
CHỨNG
TRƯ

50d

(năm chục đồng)

Trần Tân Thành

Số ~~141~~/QB-DS

Ngày ~~13/7/90~~
V/v Thuận Tình Ly Hôn

Thụ lý số ~~104/~~

Ngày ~~30/7/90~~

☆

Đối với ~~Huỳnh Thị Kế~~ tuổi ~~1941~~

Trú quán ~~62/78 CM~~ tháng 8 Quang Vinh Biên Hòa

Và ~~Trần Quang Khải~~ tuổi ~~1937~~

Trú quán ~~ấp Tân Quý Thượng Xã Tân Phú Đúc Hóc Long An~~

Trích sao quyết định công nhận thuận tình ly hôn số ~~141~~ ngày ~~13~~ tháng ~~07~~ năm ~~1990~~
của Tòa Án Biên Hòa.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình Ly Hôn giữa: ~~Huỳnh Thị Kế và~~
~~Trần Quang Khải~~

2/ Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và góp phí tồn nuôi con như sau:

Các con đã trưởng thành tùy ở các cháu muốn ở với ai cũng
được: Trần Quang Hoàng sinh 1961 - Trần Quang Thành sinh 1963
- Trần Quang Danh sinh 1964 - Trần Thị Kim Phụng sinh 1969
- Trần Thị Kim Liên sinh 1970.

3/ Công nhận sự thỏa thuận về việc chia tài sản như sau:

Không có.

Án phí dân sự mỗi bên phải nộp: 7.500đ.

Quyết định này do: ~~Trần Thị Minh Khánh ký~~

TRÍCH SAO Y BẢN CHÍNH

Biên Hòa, ngày ~~11~~ tháng ~~08~~ năm ~~1990~~

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BIÊN HÒA

TRẦN PHÁP

Phạm Văn Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Long An

Quận, Huyện

Đức Hòa

Xã, Phường

Tân Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số I

Số 53

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

VŨ THỊ NAM

Sinh ngày

19/10

Quê quán

Xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, Long An

Nơi đăng ký thường trú

Ấp Tân Qui Thới

Xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

300168829

Họ và tên người chồng

TRẦN QUANG KHAI

Sinh ngày

19/37

Quê quán

Xã Mỹ Ngãi, Quận Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Nơi đăng ký thường trú

Ấp Tân Qui Thới

Xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

300681866

Kết hôn ngày 01 tháng 02 năm 1985

Chữ ký người vợ

Thị Nam

Chữ ký người chồng

Khai

TM/UBND

Xã Tân Phú

HUYỆN ĐỨC HÒA



100d

Trần Quang Khai

Trần Thị Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 15212/90 AC1

Họ và tên *Full name*

TRẦN QUANG SANG

Ngày sinh *Date of birth*

1976

Nơi sinh *Place of birth*

Songson

Chỗ ở *Domicile*

Songson

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

111

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12 4 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 4 năm 1990

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ KHUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hoài Năm

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

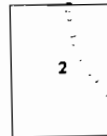
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

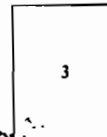
Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 15212 XCCấp chức vụ: Trưởng Công anCông với: trẻ emĐến nước: HỢP CHUNG QUỐC HÒA KỲQuốc gia khác: Tân sơn nhấtTrước ngày: 12 / 10 / 1990Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 1990

CỦA CƠ QUAN LY XUẤT NHẬP CẢNH

Phòng phòng

NamNguyễn Hòa Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 15210/90 BK

2

Họ và tên *Full name*

VÕ THỊ NAM

Ngày sinh *Date of birth*

1946

Nơi sinh *Place of birth*

Long an

Chỗ ở *Domicile*

Long an

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10 4 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

M/Trưởng phòng

Nam
Nguyễn Hoài Nam

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT-BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SS 15910 XC
 Cấp cho ba Võ Văn Năm
 Công tịch / tại trên
 Dân quốc HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ
 Quốc gia Tân Sơn Phát
 Trước ngày 10 / 10 / 1990
 Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trang my phang



Năm
 Nguyễn Hoài Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 15208/90 BCL

Họ và tên *Full name*

TRẦN QUANG KHAI

Ngày sinh *Date of birth*

1937

Nơi sinh *Place of birth*

Đồng Tháp

Chỗ ở *Domicile*

Song an

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12 4 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Kh. Núi ngày 12 tháng 4 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Tên và họ



Nguyễn Hoài An

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Trần Quang Sử

Ngày sinh Date of birth

1989

Nơi sinh Place of birth

Bong an

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 15.208.XC

Cấp cho ông Trần Quang KhaiSố hộ chiếu một emĐến được HỢP CHÚNG QUỐC HÒA KỲQuốc gia đi Tên sơn nhấtTrước ngày 12 / 10 / 1990Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 1990CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
T. chỉ phòng

Nam

Nguyễn Hoài Nam

BO NOI VU
-:-
CUC QUAN LY XNC
Số : 354/XC

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-:-:-:-

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Trần Quang Khai.

Hiện ở : Ấp Tân Qui Thượng, Tân Phú, Đức Hòa, Long An.

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 03 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 03 hộ chiếu cho gia đình, số :

15208 đơn số 15212 / 90 ĐC1

Đã gửi về CA địa phương theo c/văn số 5671/AT
ngày 2.7.90

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H06/354 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiền xúc phong vấn và xét nhập cảnh .
 - 3 Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiền xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .
- Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 1990
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Chú chú :
Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách H04.

l. M. M.
Nguyễn Hải Nam

Kính Gởi:

HỘI CỰU TỰ BÍNH VIỆT NAM Ở HOA KỲ.

Kính Thưa:

Tôi tên: TRẦN QUANG KHAI Sinh năm 1937 Xã Mỹ-
Ngãi Sadec

Tôi vào lính năm: 16-3-1957.

Số quân: 37/067051

Cấp bậc: Thiếu úy,

chức vụ: Đại đội phó

Đơn vị: Đại đội 3 Tiểu đoàn 338/ĐPQ thuộc Tiểu khu Hậu Nghĩa

Bị bắt: ngày 15-6-1975.

Ra trại: ngày 12-2-1980 bị quân chế thối 12 tháng
rồi, tôi có vợ + 6 con nay có vợ khác và được 2 con
(sinh kèm gãy không gãy, chng, ăn lỳn, gãy kết hôn mới
vợ khai sinh 2 con con sau,

Hiện nay tôi đang tình trạng làm ruộng với vợ và hai con
tại ấp Tân quý hương Xã Tân Phú, huyện Đức Hòa Long

Vào khoảng tháng 10 năm 1988 tôi có gửi đơn đến
Văn phòng QLP ở Bangkok xin nhập cảnh sang ở
vợ con tôi theo sự thỏa thuận giữa 2 nước Việt Nam
ở Hoa Kỳ đồng thời gửi hồ sơ và đơn đến các quan
lý xuất nhập cảnh Việt Nam xin xuất cảnh.

Ngày 5-3-90 Văn phòng QLP ở Bangkok có
gửi cho tôi giấy thông báo gửi thêm hồ sơ bổ túc
vào cho IV số 26057E.

Ngày 10-8-90 tôi vừa nhận được 3/HS chuẩn
(từ số 15218 đến 15212/90DC1) của Việt Nam cho
cho phép tôi cùng 3 người hàng gia đình được xuất
cảnh sang Hoa Kỳ ứng giấy báo tin cho tôi biết

Tôi có tên trong danh sách HO 6/354.

Nay tôi làm đơn này đến quý hội xin xét
can thiệp giúp tôi được ra đi và nhập cảnh sang
Hoa Kỳ. Vì tôi ở thên quê lo làm ăn vất vả ít hết
qua báo chí và nghe đài nên không biết được quý
hội này nhờ người chi dân, tôi viết đơn này (mọi quý hội
thông cảm hoàn cảnh của tôi).

Sau đây tôi xin trình kê đơn hồ sơ giấy tờ
nhờ quý hội cứu xét.

- 2 bản sao: 1 giấy ra hai + 1 giấy hộ quyền công dân
- 2 bản sao: căn cước tôi và vợ tôi
- 2 bản sao: 1 giấy xác nhận không có bệnh + 1 giấy
ly hôn (vợ trước)
- 1 bản sao giấy kết hôn với vợ sau.
- 2 bản sao giấy khai sinh của 2 đứa con sau
- 4 ảnh của tôi và vợ và 2 con tôi
- 3 bản sao hộ chiếu của tôi và vợ con tôi
- 1 bản sao giấy báo tin tôi được xếp danh sách

HO 6/354.

Sài Gòn ngày 18/8/1990.
Ký tên

1. B. O. —

Trần Quang Thúc

FROM: TRẦN QUANG KHAI
An Tân quê Thường
Xã Tân Phú, Đức Hòa Long An

PAR AVION

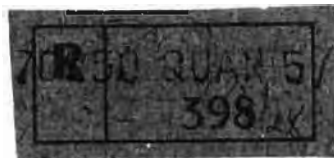


TO: MRS. PHUC THI MINH THO
PO. BOX 5435

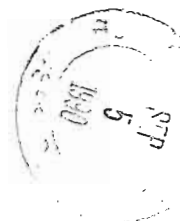
ARLINGTON

VA 22205-0625

LISA



SEP . 1 1990



Gogh 21.900